

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 95

GIẢI THÍCH PHẨM TÁM MƯƠI LĂM: BẢY THÍ DỤ

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp tự tính Không có sở hữu, chẳng phải Phật làm, chẳng phải Bích-chi Phật làm, chẳng phải A-la-hán làm, chẳng phải A-na-hàm, Tư-đà-hàm, Tu-đà-hoàn làm, chẳng phải người hưởng đạo làm, chẳng phải người đắc quả làm, chẳng phải các Bồ-tát làm, như vậy làm sao phân biệt có các pháp khác nhau là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, là người, là trời Bốn thiên vương cho đến trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng? Vì nhân duyên của nghiệp nên biết có kẻ sinh địa ngục, kẻ sinh súc sinh, kẻ sinh ngạ quỷ; vì nhân duyên của nghiệp nên biết có kẻ sinh cõi người, sinh cõi trời cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi vô tướng; do nhân duyên nghiệp nên biết có người được Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật; do nhân duyên nghiệp nên biết có các vị A-la-hán; do nhân duyên nghiệp nên biết có Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến tri. Bạch đức Thế Tôn! Trong pháp không có tự tính thì không có nghiệp dụng; vì nhân duyên tạo nghiệp nên hoặc đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; hoặc sinh vào cõi người cõi trời cho đến trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng; do nhân duyên tạo nghiệp nên được Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật; Bồ-tát hành đạo Bồ-tát nên được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng nên có thể cứu vớt chúng sinh ra khỏi sinh tử?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Trong pháp không có tự tính thì không có nghiệp, không có quả báo. Người phàm phu vì không vào thánh pháp, không biết các pháp tướng không có tự tính, điên đảo ngu si nên khởi tạo các nghiệp nhân duyên. Các chúng sinh ấy theo

nghiệp thọ thân: Hoặc thân địa ngục, thân súc sinh, thân ngạ quỷ, thân người thân trời cho đến thân trời Phi hữu tướng Phi vô tướng. Pháp không có tự tính thường không có nghiệp, không có quả báo; pháp không có tự tính thường là không có tự tính. Như lời Tu-bồ-đề nói: Nếu hết thấy pháp không có tự tính thì làm sao phân biệt đó là Tu-đà-hoàn cho đến chư Phật được trí Nhất thiết chủng. Nay Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, đạo không có tự tính chẳng? Tu-đà-hoàn quả cho đến trí Nhất thiết chủng của chư Phật là không có tự tính chẳng?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Đạo không có tự tính; quả Tu-đà-hoàn cũng không có tự tính, cho đến trí Nhất thiết chủng của chư Phật cũng không có tự tính.

Này Tu-bồ-đề! Pháp không có tự tính có thể được pháp không có tự tính chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp có tự tính có thể được pháp có tự tính chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Pháp không có tự tính và đạo đều không hợp, không tán, không sắc, không hình, không đối, chỉ là một tướng tức vô tướng. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng sức phương tiện thấy chúng sinh có điên đảo nên đấm trước năm uẩn; trong vô thường tướng thường, trong khổ tướng vui, trong không tịnh tướng tịnh, trong vô ngã tướng ngã nên đấm trước vào chỗ không có sở hữu. Bồ-tát nhờ dùng sức phương tiện nên ở trong chỗ không có sở hữu mà kéo chúng sinh ra khỏi.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Chỗ phàm phu đấm trước phải chẳng có thật chẳng khác? Chỉ vì đấm trước nên tạo nghiệp, do nhân duyên của nghiệp nên không thoát khỏi năm đường sinh tử?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Chỗ phàm phu đấm trước, khởi nghiệp thật sự không có mảy may như lông tóc, mà chỉ do điên đảo nên thấy có. Nay Ta vì ông nói ví dụ, người trí do ví dụ mà được hiểu. Nay Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, như trong mộng thấy người hưởng thọ cái vui năm dục, thật có nơi chốn chẳng?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Mộng còn hư dối, không thể có được, huống nữa là ở trong mộng hưởng vui năm dục!

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, các pháp hoặc hữu lậu, vô lậu, hoặc hữu vi, vô vi, phải chẳng có pháp nào không như mộng?

Bạch đức Thế Tôn! Các pháp hoặc hữu lậu, vô lậu, hoặc hữu vi, vô vi, không có pháp nào không như mộng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, trong mộng có qua lại năm đường sinh tử chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Ý ông nghĩ sao, trong mộng có tu đạo, dùng tu đạo ấy hoặc vướng nhớ, hoặc được sạch chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì mộng không có thật sự, không thể nói nhớ sạch.

Ý ông nghĩ sao, tượng trong gương thật sự có khởi tạo nghiệp nhân duyên, và do nhân duyên của nghiệp ấy mà đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hoặc làm người, trời Bốn thiên vương cho đến trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! Tượng ấy không có thật sự, chỉ đối trẻ nít thì việc ấy làm sao có nghiệp duyên, do nghiệp duyên ấy sẽ đọa vào địa ngục cho đến sinh vào cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng được!

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, tượng trong gương có tu đạo, dùng tu đạo ấy hoặc vướng nhớ, hoặc được sạch chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì tượng trong gương là không, không có thật sự, không thể nói là nhớ, sạch.

Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao? Như trong hang sâu có tiếng vang, tiếng vang ấy có nhân duyên tạo nghiệp, do nghiệp duyên ấy hoặc đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng, Phi-vô-tướng chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! Việc ấy là không, không thật có âm thanh, làm sao có nghiệp duyên, do nghiệp duyên ấy đọa địa ngục cho đến sinh vào cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng?

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, tiếng vang ấy vả chăng có tu đạo, dùng tu đạo ấy hoặc vướng nhớ, hoặc được sạch chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Việc ấy không thật, không thể có nhớ, sạch.

Tu-bồ-đề, ý ông nghĩ sao, sóng nắng chẳng phải tướng nước, chẳng phải tướng sông; sóng nắng ấy vả chăng có nhân duyên tạo nghiệp, do nghiệp duyên ấy mà đọa vào địa ngục cho đến sinh vào cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Nước trong sóng nắng ấy rất ráo không thể có được, chỉ đối hoặc mắt người vô trí thì làm sao có nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng?

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, sóng nắng ấy có tu đạo, do tu đạo ấy

hoặc vấy nhơ hoặc được sạch chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Sóng nắng ấy không có thật sự, không thể nói là nhơ sạch.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, thành Càn-thát-bà, như khi mặt trời mọc có thành Càn-thát-bà; đối với người vô trí nơi chỗ không có thành tướng có thành, nơi chỗ không có quán xá tướng có quán xá, nơi chỗ không có vườn tướng có vườn; thành Càn-thát-bà ấy vả chẳng có tạo nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy nên đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Thành Càn-thát-bà ấy rất ráo không thể có được, chỉ dối hoặc mắt người ngu, thì làm sao có tạo nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng!

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, thành Càn-thát-bà ấy có tu đạo, do tu đạo ấy hoặc vấy nhơ, hoặc được sạch chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Thành Càn-thát-bà ấy không có thật sự nên không thể nói là có nhơ sạch.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, vị thầy huyền thuật huyền làm ra các vật hoặc là voi ngựa, trâu dê, trai gái v.v... Ý ông nghĩ sao, các vật huyền ấy có tạo nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy mà đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Vật huyền hóa ấy không có thật sự thì làm sao có tạo nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy nên đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng!

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, các vật huyền ấy có tu đạo, do tu đạo ấy hoặc vấy nhơ hoặc được sạch chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Vật huyền ấy không có thật sự, nên không thể nói là nhơ sạch.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, như người của Phật biến hóa, người biến hóa ấy có tạo nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy mà đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Người biến hóa ấy không có thật sự thì làm sao có tạo nghiệp nhân duyên, do nghiệp ấy mà đọa địa ngục cho đến sinh cõi trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng.

Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, người biến hóa ấy có tu đạo, do tu đạo ấy hoặc vấy nhơ hoặc được sạch chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Việc ấy không có thật nên không thể nói là nhơ, sạch.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, ở trong tướng không ấy có kẻ như, người sạch chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Trong ấy không có sở hữu, không có người vậy như, không có người được sạch.

Này Tu-bồ-đề! Nếu không có kẻ vậy như, không có người được sạch, và vì nhân duyên ấy nên cũng không có như, sạch là vì sao? Vì chúng sinh do chấp ngã và ngã sở nên có như, có sạch, chứ người thật thấy thì không như, không sạch. Người thật thấy không như, không sạch như vậy cũng không có như, sạch.

LUẬN: Hỏi: Ở nhiều nơi Phật đã đáp việc ấy, nay cứ sao Tu-bồ-đề còn hỏi:

Đáp: Nghĩa tuy một mà chỗ nhân duyên có sai khác. Nghĩa là hết thấy pháp, hoặc có Phật hay không có Phật thì thật tính của các pháp vẫn thường trú: Không, không có sở hữu, chẳng phải Hiền Thánh làm ra. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa vi diệu, khó lường khó hiểu, không thể lấy hữu lường mà biết được. Chư Phật, Hiền Thánh vì thương xót chúng sinh nên dùng mỗi mỗi ngôn ngữ, danh từ, thí dụ để nói cho họ hiểu. Người lợi căn thì hiểu ý Thánh nhân còn người độn căn thì mỗi mỗi sinh ra chấp trước. Chấp trước nơi ngôn ngữ, văn tự nên hoặc nghe nói không thì chấp trước không, nghe nói không cũng không thì sinh ra chấp trước; hoặc nghe nói pháp tịch diệt bất dứt đường ngôn ngữ thì cũng lại chấp trước. Vì tự tâm không thanh tịnh nên nghe pháp của thánh nhân cho là không thanh tịnh; như người mắt lòa nhìn ngọc trong suốt, thấy bóng con mắt lòa của mình trong ấy liền cho rằng ngọc không sạch. Phật dùng mỗi mỗi nhân duyên thuyết pháp, chúng sinh thấy có lỗi nên sinh nghi, nói rằng: Nếu hết thấy pháp không, không cũng không, thì làm sao phân biệt có sáu đường? Vì thường sinh nghi nạn như vậy nên Tu-bồ-đề do thấy thời giảng kinh sắp hết, vì thương chúng sinh nên mỗi mỗi hỏi về việc ấy. Vì thế lập đi lập lại hỏi nhiều lần. Phật hứa khả ý của Tu-bồ-đề.

Hỏi: Tu-bồ-đề lấy có mà nạn không, cứ sao Phật hứa khả ý ấy?

Đáp: Phật chỉ hứa khả Tu-bồ-đề nói “Các pháp không, thường trú dù có Phật hay không có Phật vẫn không sai khác”, chứ không hứa khả Tu-bồ-đề về vấn nạn: “Làm sao phân biệt có sáu đường”. Vì sao? Vì ông ấy vẫn nạn để muốn phá tính Không vậy. Trong đây Phật giải chỗ nạn vấn của Tu-bồ-đề rằng: Người phàm phu không vào thánh pháp, chưa được thánh đạo, không biết tự tính Không có sở hữu, không khéo tu tập Không tam-muội nên phân biệt có sáu đường.

Điên đảo là có bốn điên đảo.

Ngu si là vô minh ràng buộc vào ba cõi.

Tuy không nói các phiền não khác nhưng hai pháp điên đảo và ngu si đều là hư dối không thật. Điên đảo tức là vọng ngữ hư dối, như nghiệp và quả báo từ điên đảo mà sinh ra. Vì căn gốc không có thật nên chúng sinh tuy nhiễm trước mà cũng chắc chắn không có thật; vì thế nên năm đạo đều không, chỉ có giả danh.

Lại, ông nạn các Hiền Thánh. Các Hiền Thánh vì dứt điên đảo sai biệt nên có tên gọi khác nhau, vì điên đảo không có thật nên không có gì dứt. Lại, diệt mất không có sở hữu nên gọi là dứt. Nếu có thật pháp có thể dứt mà còn không có cách gì dứt được, huống nữa là điên đảo! Thế nên tất cả quả vị của Hiền Thánh đều không có sở hữu. Dứt điên đảo là quả Hiền Thánh, nên quả tức là dứt. Vì quả của tu đạo cũng đồng không có sở hữu, thế nên khi tu đạo, chắc chắn dùng Không, Vô tướng, Vô tác, vì đạo và quả phân biệt mà có Hiền và Thánh sai khác. Nay ở đây pháp không có sở hữu thật sự không thể có được; không có sở hữu thì làm sao có sai khác? Thế nên không nên vấn nạn.

Ý Tu-bồ-đề muốn nói: Nếu chỉ vì điên đảo nên có thế gian, nếu đã có điên đảo thì cũng nên có sự thật, vì hư và thật đối đãi nhau! Thế nên hỏi: Chỗ phàm phu đắm trước phải chẳng thật có sinh ra chấp trước, tạo nghiệp, và do nghiệp duyên ấy nên không giải thoát khỏi sáu đường sinh tử?

Phật đáp: Không. Vì sao? Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Chỉ vì điên đảo nên sinh ra chấp trước; nếu không có điên đảo thì làm sao có thật pháp đối đãi nhau, cho đến thật sự mảy may không có, vì rốt ráo không có.

Hỏi: Đây là thật nghĩa sở hành của chư Phật, tức là rốt ráo không, vậy rốt ráo không ấy chẳng phải thật ư?

Đáp: Đây là đệ nhất nghĩa Không, cũng vì phàm phu điên đảo mà nói. Nếu không có điên đảo, cũng không có đệ nhất nghĩa; nếu cho rằng điên đảo của phàm phu ít nhiều có thật thì đệ nhất nghĩa cũng nên có thật!

Hỏi: Nếu cả hai đều không thật thì làm thế nào được giải thoát? Như người tay nhơ lại rửa nước nhơ, làm sao sạch được?

Đáp: Thật tướng các pháp rốt ráo không, đó là thật sự thanh tịnh bậc nhất. Vì có pháp điên đảo không thanh tịnh của phàm phu nên có pháp thanh tịnh này; không thể phá hoại, không thể đối khác. Vì người đối với thật tướng các pháp sinh ra chấp trước, muốn sinh phiền não, nên nói pháp tính ấy Không, không có sở hữu, do không có sở hữu nên

không thật. Tuy hai pháp đều không thật mà trong sự không thật có sai khác; như mười điều thiện và mười điều bất thiện, hai việc đều là pháp hữu vi nên hư dối không thật. Nhưng thiện và bất thiện có sai khác: Bất thiện là sát sinh v.v... nên đọa ác đạo; thiện là không sát sinh v.v... nên sinh cõi trời. Như bố thí và trộm cắp là hai việc, tuy đều là tâm chấp thủ tướng, hư dối không thật, mà cũng có sai khác. Như chúng sinh cho đến kẻ biết, kẻ thấy, không có sở hữu, mà bức não đối với chúng sinh thì có tội lớn và từ bi với chúng sinh thì có phước lớn. Như từ bi phá sân hận, bố thí phá xan tham, tuy hai việc đều không thật mà có thể phá nhau. Thế nên Phật nói các pháp không có sở hữu căn bản chắc thật như mảy lông. Để chứng minh việc ấy nên Phật ví dụ: Như ở trong mộng mà hưởng thọ cái vui năm dục.

Ý Tu-bồ-đề muốn nói: Nếu hết thấy pháp là rốt ráo không, không có tính sở hữu, cơ sao nay hiện có mắt thấy, tai nghe pháp? Vì thế mà Phật nói ví dụ như mộng: Như người do sức mộng nên tuy việc không thật mà mỗi mỗi có nghe, thấy; chỗ giận, chỗ mừng v.v... người thức ở một bên thì cũng không thấy gì. Như vậy, phàm phu do sức vô minh điên đảo nên vọng thấy có, còn Thánh nhân giác ngộ thì không thấy gì. Hết thấy pháp hoặc hữu lậu vô lậu, hoặc hữu vi, vô vi đều không thật; vì hư dối nên có nghe, thấy. Lại như trong mộng thấy qua lại sáu đường sinh tử, thấy Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, trong mộng không thật có các việc ấy mà mộng vẫn thấy; trong mộng không thật có sạch nhơ, nghiệp quả báo sáu đường cũng như vậy. Vì nhân duyên điên đảo nên tạo nghiệp; nghiệp và quả báo cũng không, chỉ vì trừ điên đảo mà gọi là đạo. Diên đảo không thật nên đạo cũng không thật. Tượng trong gương, tiếng vang, sóng nắng cho đến như huyền hóa cũng vậy. Phật hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: Trong pháp ấy có kẻ nhơ kẻ sạch chăng? Ý Tu-bồ-đề nói: Hết thấy pháp vô ngã thì làm sao có kẻ nhơ, kẻ sạch; thế cho nên trả lời là không. Phật dạy: Nếu không có người chịu nhơ, sạch, vậy nên nhơ sạch cũng không có!

Hỏi: Nếu phân biệt các pháp theo như trong A-tỳ-đàm nói thì có nhơ có sạch, chỉ người chịu nhơ chịu sạch không có: Phiền não ba độc là nhơ; ba môn giải thoát, các pháp trợ đạo là sạch?

Đáp: Tuy có nói như vậy mà việc ấy không đúng. Vì nếu không có chúng sinh thì pháp nhơ, sạch thuộc về cái gì? Cũng không có người làm? Nếu không có người làm, cũng không có pháp làm, nên không trói không mở? Như người sợ bị lửa đốt mà tránh xa, chứ chẳng phải lửa tránh lửa. Chúng sinh cũng như vậy, sợ khổ năm uẩn nên lìa bỏ, chẳng

phải khổ lìa khổ. Nếu không có người nhớ, người sạch thì giải thoát cũng không có.

Lại nữa, trong đây Phật tự nói nhân duyên: Vì ở trong ngã và ngã sở mà chúng sinh chịu nhớ chịu sạch; vì ngã rốt ráo không có nên nhớ sạch không có chỗ trú; chỗ trú không có nên không nhớ, không sạch.

Hỏi: Ngã tuy không có mà ngã kiến thật có, phàm phu ở nơi đó khởi lên các phiền não?

Đáp: Nếu không có ngã thì ngã kiến không có chỗ duyên; không có chỗ duyên thì làm sao phát sinh ngã kiến?

Hỏi: Tuy không có ngã, song đối với năm uẩn có tà hạnh cho là có ngã nên sinh ngã kiến, và năm uẩn là ngã, ngã sở?

Đáp: Nếu cho năm uẩn chắc chắn là nhân duyên sinh ra ngã kiến, vậy đối với năm uẩn của thân người khác cơ sao không sinh ra ngã kiến? Nếu đối với thân người khác sinh ngã kiến thì là rối loạn lớn! Thế nên ngã kiến không có nơi chốn nhất định, chỉ vì điên đảo mà phát sinh.

Hỏi: Nếu vì điên đảo mà phát sinh, thì cơ sao chỉ đối với thân mình sinh ra ngã kiến?

Đáp: Vì điên đảo cuồng quấy nên không tìm sự thật của nó. Lại, từ sinh tử vô thỉ lại đây tự mình đối với thân năm uẩn tương tục mà sinh ra chấp trước, thế nên Phật nói chúng sinh tâm trụ vào chấp ngã nên chịu nhớ, sạch. Lại, thật thấy là không có nhớ, không có sạch. Nếu ngã chắc chắn thấy thật có thì nên có nhớ sạch, còn như thật mà thấy thì không nhớ không sạch. Vì nhân duyên ấy nên không nhớ không sạch, thấy không nhớ không sạch là thấy thật tướng các pháp. Lại vì đối với thật tướng các pháp không có chấp trước, thế nên không nhớ; thật tướng các pháp không có tướng có thể chấp thủ, nên cũng không sạch.

Lại nữa, đối với tám phân thánh đạo v.v... không mà chấp trước, ấy gọi là không sạch; trừ các phiền não như chấp trước điên đảo v.v..., ấy gọi là không nhớ.

-----o0o-----